# TOP 10 đề thi Giữa Học kì 1 Lịch sử 12 (Cánh diều) năm 2024 có đáp án

Chỉ từ 100k mua trọn bộ Đề thi Giữa kì 1 Lịch sử 12 Cánh diều bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và tài liệu.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Bộ đề thi Giữa Học kì 1 Lịch sử 12 (Cánh diều) có đáp án**  
**Sở Giáo dục và Đào tạo ...**  
**Đề thi Giữa kì 1 - Cánh diều**  
**Năm học ...**  
**Môn: Lịch Sử 12**  
*Thời gian làm bài: phút*  
**(Đề 1)**  
**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (6 điểm)**  
*(Thí sinh lựa chọn đáp án đúng duy nhất trong 4 đáp án A, B, C, D)*  
**Câu 1.** Hiện nay, tổ chức nào sau đây được coi là tổ chức liên kết quốc tế lớn nhất hành tinh?  
A. Hội Quốc liên.  
B. Liên hợp quốc.  
C. Liên minh châu Âu.  
D. Ngân hàng thế giới.  
**Câu 2.** Bản Hiến chương Liên hợp quốc đã được thông qua khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai  
A. bước vào giai đoạn quyết liệt.  
B. bước vào giai đoạn kết thúc.  
C. bắt đầu lan ra khu vực châu Á.  
D. bắt dầu lan ra khu vực châu Phi.  
**Câu 3.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì nền hòa bình, an ninh quốc tế?  
A. Hòa giải các cuộc xung đột và khủng hoảng quốc tế tại nhiều khu vực.  
B. Có nhiều chương trình hỗ trợ các nước về vốn, tri thức, kĩ thuật, nhân lực.  
C. Hỗ trợ các nước trong quá trình phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế.  
D. Xây dựng nhiều văn bản, điều ước đảm bảo quyền cơ bản của con người.  
**Câu 4.** Hội nghị I-an-ta diễn ra khi chiến tranh thế giới thứ hai  
A. bước vào giai đoạn quyết liệt.  
B. bước vào giai đoạn kết thúc.  
C. bước vào giai đoạn phản công.  
D. bước vào giai đoạn giằng co.  
**Câu 5.** Trật tự thế giới hai cực Ianta hoàn toàn tan rã khi  
A. Tổ chức Hiệp ước Vácsava chấm dứt hoạt động.  
B. Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.  
C. chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ.  
D. Tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) bị giải thể.  
**Câu 6.** Sự xác lập và phát triển của trật tự hai cực I-an-ta từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX không tác động đến việc  
A. Mĩ và Liên Xô tăng cường chạy đua vũ trang.  
B. đặt thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.  
C. xuất hiện chiến tranh cục bộ ở nhiều nơi.  
D. làm xuất hiện thêm chủ nghĩa khủng bố.  
**Câu 7.** Sự chia cắt bán đảo Triều Tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai là hệ quả từ những quyết định của  
A. Hội nghị Tê-hê-ran.  
B. Hội nghị Pốt- xđam.  
C. Hội nghị I-an-ta.  
D. Hội nghị Xan Phran-xi-xcô.  
**Câu 8.** Nhận xét nào sau đây là đúng về vị thế của các cường quốc trong trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1945-1991)?  
A. Liên Xô đã có lợi thế khi được phân chia các vùng thuộc địa.  
B. Anh không còn giữ được vai trò quốc tế như giai đoạn trước.  
C. Mĩ giữ vai trò quyết định chi phối mọi mối quan hệ quốc tế.  
D. Nhật Bản vươn lên trở thành một cường quốc về chính trị.  
**Câu 9.** Trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ năm 1991 đã  
A. làm gia tăng vai trò của một số cường quốc mới nổi.  
B. tạo cho Mỹ có một ưu thế tuyệt đối và lâu dài.  
C. chấm dứt hoàn toàn mọi xung đột trên toàn cầu.  
D. đưa Mỹ trở thành cường quốc duy nhất trên thế giới.  
**Câu 10.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?  
A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển quân sự làm trọng điểm.  
B. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.  
C. Mỹ nắm vai trò là siêu cường duy nhất chi phối quan hệ quốc tế.  
D. Các nước điều chỉnh quan hệ theo hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác.  
**Câu 11.** Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, yếu tố nào sau đây đóng vai trò là trung tâm trong quan hệ quốc tế?  
A. Quân sự  
B. Chính trị  
C. Vũ khí chiến lược  
D. Kinh tế  
**Câu 12.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?  
A. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.  
B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.  
C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.  
D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực.  
**Câu 13.** Sau Chiến tranh lạnh, một trong những mục tiêu của các quốc gia là  
A. xóa bỏ cạnh tranh trong phát triển kinh tế.  
B. xây dựng nền kinh tế vững mạnh.  
C. xóa bỏ hoàn toàn hệ thống thuộc địa.  
D. khôi phục lại trật tự thế giới hai cực.  
**Câu 14.** Sự phát triển nhanh chóng của nền thương mại thế giới với vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia là biểu hiện của xu thế nào sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt?  
A. Xu thế đối thoại, hòa hoãn giữa các nước lớn.  
B. Xu thế lấy phát triển chính trị làm trung tâm.  
C. Xu thế nhiều trung tâm trong quan hệ quốc tế.  
D. Xu thế toàn cầu hóa ngày càng gia tăng mạnh mẽ.  
**Câu 15.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của trật tự thế giới mới được hình thành sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ?  
A. Mỹ và Trung Quốc là hai siêu cường nắm hoàn toàn quyền chi phối quan hệ quốc tế.  
B. Vai trò của các trung tâm, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực bị suy giảm.  
C. Sự hình thành trật tự là tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc.  
D. Sự hình thành trật tự bị chi phối bởi kết quả của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc  
**Câu 16.** Một trong những nhân tố quan trọng tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt là  
A. cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.  
B. cuộc chạy đua về sức mạnh tổng hợp giữa các cường quốc.  
C. sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố trên phạm vi toàn cầu.  
D. cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa.  
**Câu 18.** Các thành viên sáng lập tổ chức ASEAN (1967) gồm  
A. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo,Thái Lan, Brunây.  
B. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo,Thái Lan, Philippin.  
C. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo,Thái Lan,Việt Nam.  
D. Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma.  
**Câu 18.** Quốc gia nào sau đây trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN?  
A. Việt Nam  
B. Cam-pu-chia  
C. Bru-nây  
D. Mi-an-ma  
**Câu 19.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 nhằm đáp ứng nhu cầu   
A. tạo sự cân bằng sức mạnh với Mĩ.  
B. tăng cường sức mạnh quân sự.  
C. đoàn kết để giải phóng dân tộc.  
D. hợp tác để cùng phát triển.  
**Câu 20.** Nhận xét nào sau đây là đúng về sự thành lập của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?  
A. Sự thành lập của tổ chức nhằm đối phó với những thách thức từ bên trong và bên ngoài.  
B. Sự thành lập tổ chức là kết quả tất yếu của sự phát triển vượt bậc về lực lượng sản xuất.  
C. Những tác động từ bên ngoài là yếu tố quyết định, then chốt dẫn đến sự ra đời của tổ chức.  
D. Những nước sáng lập tổ chức có trình độ phát triển đồng đều nhưng đối lập về thể chế chính trị.  
**Câu 21.** Một trong những nội dung của Cộng đồng Kinh tế ASEAN là  
A. Xây dựng một xã hội chia sẻ, hòa thuận, đùm bọc lẫn nhau.  
B. Tạo ra một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất.  
C. Tạo dựng một môi trường hòa bình và an ninh ở khu vực.  
D. Thúc đẩy trao đổi văn hóa, đề cao thống nhất trong đa dạng.  
**Câu 22.** Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN được thành lập nhằm mục tiêu nào sau đây?  
A. Xây dựng một khu vực có sức cạnh tranh cao và phát triển đồng đều.  
B. Xây dựng một khu vực năng động, có quan hệ rộng mở với bên ngoài.  
C. Lấy con người làm trung tâm, xây dựng tình đoàn kết giữa các quốc gia.  
D. Tạo ra sự di chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ đầu tư và luồng vốn.  
**Câu 23.** *Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN*, *Hiệp định khung về dịch vụ ASEAN* là những văn kiện thể hiện nỗ lực của tổ chức ASEAN trong việc xây dựng Cộng đồng  
A. Kinh tế.  
B. Chính trị-An ninh.  
C. Văn hóa-Xã hội.  
D. Giáo dục-Công nghệ.  
**Câu 24.** Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thách thức nào sau đây?  
A. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.  
B. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.  
C. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.  
D. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.  
**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI** **(4 điểm)**  
*(Thí sinh đọc đoạn tư liệu và lựa chọn Đúng – Sai trong mỗi ý A, B, C, D)*  
**Câu 1.** Đọc tư liệu và lựa chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a, b, c, d trong câu sau:  
**Tư liệu:** *“Vào giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình thế giới có những chuyển biến quan trọng. Sức mạnh và ưu thế trên chiến trường thuộc về phe đồng minh chống phát xít. Việc tổ chức lại thế giới sau chiến tranh ngày càng trở nên cấp bách. Chiến tranh diễn ra càng khốc liệt thì ý tưởng về một tổ chức quốc tế thực sự có vai trò trong việc duy trì hoà bình thế giới càng rõ nét.”*  
(Nguồn: SGK Lịch sử 12 – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 7).  
**A.** Đoạn tư liệu trên đề cập đến bối cảnh dẫn đến sự thành lập tổ chức Liên hợp quốc.  
**B.** Ở giai đoạn cuối của Chiến tranh thế giới thứ hai, việc tổ chức lại thế giới sau chiến tranh là một trong những vấn đề cấp bách đặt ra cho các cường quốc Đồng minh.  
**C.** Ngay từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai chưa kết thúc, ý tưởng về việc thành lập tổ chức Liên hợp quốc đã xuất hiện.  
**D.** Liên hợp quốc ra đời trên cơ sở kế thừa thành công của tổ chức Hội quốc liên.  
**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:  
Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, mặc dù chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn nhưng xu thế hòa hoãn giữa hai bên cũng tiếp tục phát triển. Năm 1972, Liên Xô và Mỹ tiến hành những cuộc gặp gỡ cấp cao, đạt được những thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược. Từ nửa sau thập kỉ 80 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, bình thường hóa quan hệ.  
Tháng 12-1989, trong cuộc gặp không chính thức giữa Tổng thống Mỹ G. Bu-sơ và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Goóc-ba- chốp tại đảo Man-ta (Địa Trung Hải), hai bên đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.  
Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu cuối những năm 80 của thế kỉ XX và sự tan rã của Liên Xô (1991) đã chấm dứt Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.  
(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ chân trời sáng tạo, tr. 15)  
**A.** Từ những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991, trật tự thế giới hai cực I-an-ta suy yếu và đi đến sụp đổ.  
**B.** Việc Mỹ và Liên Xô đạt được thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược năm 1972 là một biểu hiện chứng tỏ sự suy yếu bước đầu của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.  
**C.** Mỹ và Liên Xô thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược, sau đó đi đến tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh xuất phát từ nhận thức của hai nước về hậu quả của việc chạy đua vũ trang.  
**B.** Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu vừa là nguyên nhân sâu xa, vừa là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.  
**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:  
Sau khi giành độc lập dân tộc, các quốc gia Đông Nam Á từng bước xây dựng và phát triển kinh tế, đưa tới nhu cầu hợp tác khu vực. Điều này cũng được thúc đẩy bởi sự phát triển của xu thế khu vực hóa trên thế giới xuất hiện từ những năm 50, 60 của thế kỉ XX.  
Trong bối cảnh nhiều nước Đông Nam Á muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài, đồng thời thúc đẩy hợp tác và tương trợ lẫn nhau, từ những năm 60 của thế kỉ XX, một số tổ chức khu vực đã ra đời ở Đông Nam Á.  
Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với năm nước sáng lập là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.  
(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ cánh diều, tr. 18-19)  
**A.** ASEAN là tên viết tắt bằng tiếng Anh của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, được thành lập năm 1967 tại Thái Lan.  
**B.** ASEAN là tổ chức liên kết khu vực xuất hiện đầu tiên ở Đông Nam Á và trên thế giới.  
**C.** Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thành lập của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là nhằm đối phó với những thách thức về an ninh, chính trị từ bên ngoài.  
**D.** Tổ chức ASEAN được thành lập là kết quả tác động của nhiều nhân tố chủ quan và khách quan, đều có vai trò quyết định.  
**Câu 4.** Đọc tư liệu sau:  
**Tư liệu.** Vấn đề an ninh được xem là thách thức lớn nhất mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt. Đặc biệt là sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại không gian chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trực tiếp là khu vực châu Á - Thái Bình Dương.  
Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, khoa học công nghệ giữa các quốc gia ASEAN gây khó khăn cho các nước trong qua trình hợp tác; việc thực hiện các mục tiêu mà Cộng đồng ASEAN đề ra cũng trở nên khó khăn. Sự khác biệt trong hệ thống chính trị giữa các nước ASEAN cũng ảnh hưởng đến khả năng hợp tác hoà hợp cộng đồng.  
Những vấn đề an ninh phi truyền thống như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh, ... gia tăng, ảnh hưởng đến sự ổn định để phát triển của các quốc gia Đông Nam Á.  
(Nguồn: dẫn theo SGK Lịch sử 12 – bộ sách Chân trời sáng tạo, trang 31, 32)  
a. Tư liệu trên đề cập đến những thách thức mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt.  
b. Trong quá trình phát triển, Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với những thách thức trong nội khối và từ bên ngoài.  
c. Vấn đề an ninh (đặc biệt là an ninh trên Biển Đông) được xem là thách thức lớn nhất từ bên ngoài tác động đến Cộng đồng ASEAN.  
d. Vấn đề Biển Đông; biến đổi khí hậu,… là những thách thức có tính khu vực. Tuy nhiên, để giải quyết thách thức này, đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài.  
................................  
................................  
................................